

Số: 15/2018/QĐST-HC

Sóc Trăng, ngày 09 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 38, Điều 143 và Điều 144 của Luật tổ tụng hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm;

Xét thấy:

Ngày 15-12-1997, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 645844, số vào sổ 0021/QSDĐ cho hộ bà Đào Thị Kim H, tại thửa đất số 996, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại Khóm B, Phường N, thị xã S (nay là thành phố S), tỉnh Sóc Trăng.

Tại đơn khởi kiện vụ án hành chính đề ngày 29-3-2018, người khởi kiện trình bày: *“Năm 2006, do mở rộng đường T thì Nhà nước có chính sách đền bù, khi đến nhận tiền đền bù thì tôi phát hiện phần đất của tôi đã được UBND tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Đào Thị Kim H, phần đất có diện tích 150m², tại thửa 996, tờ bản đồ số 02 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 0021/QSDĐ, ngày 15-12-1997, phần đất này tọa lạc tại đường T, khóm B, Phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Nê từ đó giữa các bên xảy ra tranh chấp”.*

Ngày 07-5-2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đào Thị Kim H cung cấp cho Tòa án Biên bản đề ngày 23-7-2009 của UBND Phường N về việc hòa giải tranh chấp về nhận tiền đền bù giải tỏa Quốc lộ 60 (bản photo), thì thấy trong nội dung biên bản có thể hiện: Người yêu cầu giải quyết khiếu nại là ông Trần X, ngoài ra có ông Nguyễn Đức T là người đại diện cho bà Đào Thị Kim H, phần trình bày của ông Nguyễn Đức T có nội dung như sau: *“...cũng như ông Nguyễn Hoàng T, chúng tôi đã được cấp quyền sử dụng đất nay tôi yêu cầu BQL dự án QL 60 đền bù cho chúng tôi phần đất bị giải tỏa thuộc quyền sử dụng của chúng tôi...”*, cuối biên bản có chữ ký ông Trần X.

Tuy nhiên, tại Biên bản lấy lời khai của ông Trần X, do Tòa án lập ngày 02-7-2018, có nội dung như sau: *“Vào ngày, tháng nào thì tôi không nhớ chính xác nhưng khoảng năm 2016, thì tôi được UBND Phường N mời để hòa giải tranh chấp đất tại thửa 997, 147 với hộ ông Nguyễn Hoàng T và hộ ông Nguyễn Văn L, tại buổi hòa giải thì tôi được biết là các thửa đất nêu trên đã được UBND tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hoàng T và ông Nguyễn Văn L. Bên cạnh đó thì tôi cũng biết được thửa đất 996 nêu trên cũng đã được UBND tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Đào Thị Kim H”.*

Như vậy, tại các tài liệu, chứng cứ nêu trên thể hiện việc ông Trần X biết được việc UBND tỉnh Sóc Trăng đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Đào Thị Kim H tại thửa đất số 996 nêu trên, vào thời điểm trễ nhất là năm 2016 nhưng không rõ ngày, tháng. Để đảm bảo tính chất có lợi cho đương sự thì tạm tính ngày 31-12-2016 là ngày ông Trần X biết được sự kiện pháp lý nêu trên.

Điểm a khoản 2 Điều 104 của Luật tổ tụng hành chính năm 2010 (có hiệu lực pháp luật từ ngày 01-7-2011) quy định thời hiệu khởi kiện là một năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính. Tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015 cũng quy định thời hiệu khởi kiện 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính.

Ngày 04-4-2018, ông Trần X nộp đơn khởi kiện đề ngày 29-3-2018 về việc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 645844, sổ vào sổ 0021/QSDD do UBND tỉnh Sóc Trăng cho hộ bà Đào Thị Kim H, tại thửa đất số 996, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại Khóm 3, Phường 5, thị xã Sóc Trăng (nay là thành phố S), tỉnh Sóc Trăng, nhưng không chứng minh được có sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho ông Trần X không khởi kiện được trong thời hạn quy định, là đã hết thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 13/2018/TLST-HC, ngày 27 tháng 4 năm 2018, về việc “Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực nhà nước quản lý về đất đai đối với trường hợp yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”, giữa:

- *Người khởi kiện:* Ông Trần X (X), sinh năm 1961.

Địa chỉ: đường T, Khóm B. Phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân tỉnh S.

Địa chỉ: đường C, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Đào Thị Kim H.

Địa chỉ: đường L, Khóm B, Phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

+ Bà Trần Thị Sóc C, sinh năm 1960.

Địa chỉ: đường T, Khóm B. Phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Ông Trần X được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003007 ngày 27-4-2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết

định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Khánh Hùng